

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày tháng năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án Đầu tư xây dựng công trình Hạ tầng kỹ thuật Khu tái định cư đồng Nấp, đồng Eo, phường Trường Sơn, thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hoá của UBND thành phố Sầm Sơn.

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT ngày 29/5/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 2932/QĐ-UBND ngày 24/6/2019 của UBND thành phố Sầm Sơn về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình: Khu tái định cư đồng Nấp, đồng Eo, phường Trường Sơn, thành phố Sầm Sơn;

Xét đề nghị của Hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM) Dự án Đầu tư xây dựng công trình Hạ tầng kỹ thuật Khu tái định cư đồng Nấp, đồng Eo, phường Trường Sơn, thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hoá của UBND thành phố Sầm Sơn tại Công văn số 4597/STNMT - BVMT ngày 07/7/2020; nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án nêu trên đã được chỉnh sửa, bổ sung gửi kèm Văn bản số 590/BQLDA-ĐHDA1 ngày 04/9/2020 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố Sầm Sơn - UBND thành phố Sầm Sơn;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 939/Tr-STNMT ngày 23/9/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án đầu tư xây dựng công trình Hạ tầng kỹ thuật Khu tái định cư đồng Nấp, đồng Eo, phường Trường Sơn, thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hoá của UBND thành phố Sầm Sơn (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại phường Trường Sơn,

thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa với các nội dung chính tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm:

1. Niêm yết công khai quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định của pháp luật.
2. Thực hiện nghiêm túc nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này.

Điều 3. Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án là căn cứ để cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thực hiện các yêu cầu bảo vệ môi trường của dự án.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND thành phố Sầm Sơn và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4 QĐ;
- Bộ TN&MT (để báo cáo);
- Sở TN&MT (10 bản);
- Các ngành có liên quan;
- Lưu: VT, Pg NN.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Đức Quyền

Phụ lục
CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
Dự án đầu tư xây dựng công trình Hạ tầng kỹ thuật Khu tái định cư đồng
Nấp, đồng Eo, phường Trường Sơn, thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hoá
của UBND thành phố Sầm Sơn

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2020 của
Chủ tịch UBND tỉnh)

1. Thông tin chung dự án:

Tên dự án: Đầu tư xây dựng công trình Hạ tầng kỹ thuật Khu tái định cư đồng Nấp, đồng Eo của UBND thành phố Sầm Sơn thực hiện tại phường Trường Sơn, thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

+ Chủ đầu tư: UBND thành phố Sầm Sơn.

+ Đơn vị quản lý dự án: Ban QLDA Đầu tư xây dựng thành phố Sầm Sơn

+ Người đại diện: Ông Lê Huy Hưng;

+ Điện thoại: 0913.397.869

+ Chức vụ: Giám đốc Ban QLDA;

+ Địa chỉ: số 06, đường Lê Lợi, phường Trường Sơn, thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- Phạm vi, quy mô, công suất dự án: Đầu tư xây dựng công trình Hạ tầng kỹ thuật Khu tái định cư đồng Nấp, đồng Eo, phường Trường Sơn, thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hoá của UBND thành phố Sầm Sơn được xây dựng trên khu đất có tổng diện tích là 195.035,40 m² (khoảng 19,50ha). Các hạng mục công trình chính bao gồm: Hệ thống đường giao thông, vỉa hè, cây xanh; hệ thống cấp nước, hệ thống thoát nước, hệ thống cấp điện và chiếu sáng.

2. Các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh từ dự án:

2.1. Giai đoạn xây dựng:

2.1.1. Quy mô, tính chất của nước thải:

- Nước thải sinh hoạt công nhân phát sinh khoảng 2,6m³/ngày, trong đó: Nước thải từ vệ sinh tay chân khoảng 1,3m³/ngày; Nước thải từ quá trình vệ sinh cá nhân (đại tiện, tiểu tiện) khoảng 0,3m³/ngày; Nước thải từ ăn uống khoảng 1,0m³/ngày. Thành phần chủ yếu: chất rắn lơ lửng, các hợp chất hữu cơ, chất hoạt động bề mặt, dầu mỡ, đông thực vật, Coliform,...

- Nước thải từ quá trình vệ sinh máy móc thiết bị thi công và rửa xe trước khi rời công trình khoảng 5,0m³/ngày. Thành phần chủ yếu: Cặn lơ lửng, dầu mỡ,...

- Nước mưa chảy tràn có lưu lượng 62,0m³/ngày. Thành phần chủ yếu: Bùn đất, rác thải, chất rắn lơ lửng,...

2.1.2. Quy mô, tính chất của bụi, khí thải:

Bụi, khí thải phát sinh trong quá trình đào đắp; phương tiện thi công; phương tiện vận chuyển; trút đổ nguyên vật liệu...Thành phần chủ yếu gồm: bụi, CO, SO₂, NO₂, hơi xăng...

2.1.3. Quy mô tính chất của chất thải rắn thông thường:

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh khoảng 22,0kg/ngày. Thành phần chủ yếu: thức ăn thừa, lá cây, cành cây, gỗ, giấy loại, thủy tinh, nhựa, nilon, sành sứ, vỏ đồ hộp, kim loại, cao su,.....

- Chất thải rắn từ quá trình phá dỡ công trình cũ (nhà cửa, mồ mả), bóc tách hữu cơ và thi công xây dựng dự án, gồm: đất, bê tông, gạch, đá,...tổng khối lượng phát sinh là 78.294m³; Chất thải rắn từ sinh khối thực vật phát quang chủ yếu là cây lúa và cỏ dại,...khối lượng khoảng 16,19 tấn.

2.1.4. Quy mô tính chất của chất thải nguy hại:

- Chất thải rắn nguy hại phát sinh khối lượng khoảng 8,4kg/tháng. Thành phần gồm: Giẻ lau chùi máy móc, vỏ chai đựng dầu nhớt, pin, ắc quy,...

- Chất thải lỏng nguy hại (dầu thải) khoảng 75,5lít/tháng. Thành phần chủ yếu là dầu thải.

2.1.5. Tác động do tiếng ồn, độ rung:

- Tác động do tiếng ồn: Tại vị trí cách nguồn phát sinh từ 100m trở lên, mức ồn của các phương tiện đều nằm trong giới hạn cho phép. Tại vị trí cách nguồn phát sinh dưới 100m, mức ồn của các phương tiện đều vượt giới hạn cho phép, tuy nhiên do khu vực dự án cách xa khu dân cư nên các tác động do tiếng ồn chủ yếu ảnh hưởng đến công nhân lao động thi công trên công trường.

- Tác động do độ rung: Mức rung từ các phương tiện máy móc, thiết bị thi công không đảm bảo giới hạn cho phép đối với khu vực thi công và khu dân cư trong khoảng 20m; mức rung nằm trong giới hạn cho phép đối với các khu dân cư ở khoảng 25m trở lên.

2.2. Giai đoạn vận hành

2.2.1. Quy mô, tính chất của nước thải:

- Nước thải sinh hoạt: Tổng lượng nước thải tại khu dân cư là 495m³/ngày đêm, trong đó: Nước thải nhà ăn: 135m³/ngày.đêm; Nước thải nhà vệ sinh: 112,5m³/ngày.đêm; Thành phần chủ yếu: Chất rắn lơ lửng, các hợp chất hữu cơ, dầu mỡ động thực vật, Coliform,...Nước thải tắm giặt: 247,5m³/ngày.đêm. Thành phần chủ yếu: chất hoạt động bề mặt.

- Nước mưa chảy tràn có lưu lượng lớn nhất khoảng 110m³/ngày. Thành phần chủ yếu: Bùn đất, rác thải, chất rắn lơ lửng,...

2.2.2. Quy mô, tính chất của bụi, khí thải:

Bụi, khí thải phát sinh trong quá trình phương tiện ra vào dự án; hoạt động của máy phát điện dự phòng; hoạt động nấu ăn, các công trình xử lý nước thải...Thành phần bao gồm: bụi, khí CO, SO₂, NO₂, H₂S, NH₃...

2.2.3. Quy mô, tính chất của chất thải rắn sinh hoạt:

Chất thải rắn sinh hoạt từ các hộ dân trong khu dân cư và hoạt động sinh hoạt tại khu dịch vụ công cộng khoảng 3.000kg/ngày. Thành phần chủ yếu là thức ăn thừa, lá cây, cành cây, gỗ, giấy loại, thủy tinh, nhựa, nilon, sành sứ, vỏ đồ hộp, kim loại, cao su,...

2.2.4. Quy mô tính chất của chất thải nguy hại:

Chất thải nguy hại phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của khu dân cư khoảng 3,0kg/ngày. Thành phần bao gồm: giẻ lau chùi máy móc, pin, ắc quy, bóng đèn huỳnh quang...

3. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án

3.1. Giai đoạn xây dựng

3.1.1. Về thu gom và xử lý nước thải:

*** Các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm do nước mưa chảy tràn gồm:**

- Tạo hệ thống rãnh thoát nước mưa tạm thời, trên đường thoát nước mưa bố trí hố ga tạm (có kích thước $d \times r \times h = 0,5 \times 0,5 \times 0,5 \text{m}$) để lắng loại bỏ bùn đất, khoảng cách các hố ga là 100m, sau đó chảy vào hệ thống thoát nước chung của khu vực.

- Khu vực bãi chứa nguyên vật liệu được che chắn bằng bạt nhằm hạn chế nước mưa chảy tràn cuốn theo đất, cát, vật liệu xây dựng...

- Thực hiện công tác vệ sinh công trường sau mỗi ngày làm việc nhằm hạn chế các chất ô nhiễm rơi vãi trên mặt bằng thi công.

- Thường xuyên kiểm tra, nạo vét cống rãnh không để bùn đất, rác rơi vào đường thoát nước chung của khu vực.

*** Các biện pháp thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt:**

- Nước thải từ vệ sinh tay chân được thu gom vào hệ thống thoát nước xung quanh khu vực lán trại; nước thải từ quá trình ăn uống được thu gom về 01 bể tách dầu mỡ kích thước $1,0 \text{m}^3$, sau đó thải vào hệ thống thoát nước chung của khu vực dọc tuyến đường Lê Lợi.

- Nước thải nhà vệ sinh: Nhà thầu thi công thuê 03 nhà vệ sinh di động bố trí tại khu lán trại. Mỗi nhà vệ sinh di động có kích thước: rộng 100 cm, dài 240 cm, cao 242 cm, gồm 3 ngăn (mỗi ngăn là một nguyên khối đồng bộ có bể chứa chất thải ($0,5 \text{m}^3$) và bồn nước dự trữ ($0,5 \text{m}^3$); tổng thể tích chứa chất thải là $1,5 \text{m}^3/\text{nghĩa}$ (tổng thể tích chứa chất thải của 03 nhà vệ sinh tại lán trại là: $4,50 \text{m}^3$). Định kỳ 03 ngày/lần, đơn vị thi công hợp đồng với đơn vị có chức năng hút chất thải đem đi xử lý.

*** Biện pháp giảm thiểu tác động do nước thải xây dựng**

Nước thải xây dựng chủ yếu là nước thải từ quá trình vệ sinh máy móc, thiết bị với lưu lượng khoảng $5,0 \text{m}^3/\text{ngày}$, được thu gom về 01 bể lắng bố trí gần cống ra vào công trường thi công, dung tích $6,0 \text{m}^3$ (đào hố, xung quanh lót bạt kỹ thuật để không thấm nước ra xung quanh) để lắng trước khi thải ra hệ thống thoát nước của khu vực.

3.1.2. Về bụi, khí thải:

- Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động gồm: quần áo bảo hộ, mũ, khẩu trang, kính... theo quy định, bố trí thời gian nghỉ ngơi hợp lý cho công nhân.

- Phương tiện vận chuyển vật liệu xây dựng phải chở đúng trọng tải quy định của xe và có che phủ bạt phía trên để tránh rơi vãi trong quá trình di chuyển.

- Quét dọn vệ sinh ở các tuyến đường xung quanh khu đất dự án trong phạm vi bán kính 200m.

- Phun nước trên các tuyến đường vận chuyển nguyên vật liệu về dự án, phạm vi trong bán kính 250m, gồm: Trần Hưng Đạo, Lê Lợi, Cầm Bá Thước,...

- Xây dựng hàng rào bằng tôn cao 2,5m, dài 1800m xung quanh khu đất thi công xây dựng để giảm bụi và tiếng ồn phát sinh ra bên ngoài.

- Bố trí khu vực rửa bánh xe vận chuyển nguyên vật liệu trước khi ra khỏi khu vực thi công.

3.1.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường:

a) Biện pháp giảm thiểu tác động chất thải rắn sinh hoạt

- Trang bị 05 thùng rác bằng nhựa dung tích (5 - 50) lít/thùng để thu gom rác thải sinh hoạt tại khu lán trại.

- Hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển xử lý với tần suất 01 lần/ngày.

b) Biện pháp giảm thiểu tác động do chất thải rắn do phát quang thăm thực vật, chất thải từ quá trình thi công xây dựng:

Chất thải rắn từ quá trình phá dỡ công trình cũ, bóc tách đất hữu cơ, sinh khối thực vật phát quang và chất thải từ quá trình thi công xây dựng được vận chuyển đến khu vực bãi đổ thải của dự án tại khu vực ao Cồn Ra Đa, thôn 3, xã Quảng Hùng, thành phố Sầm Sơn (mặt nước hoang thuộc sự quản lý của xã), bãi đổ thải có kích thước: $100\text{m} \times 250\text{m} \times 3,5\text{m} = 87.500\text{m}^3$.

3.1.4. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại:

- Chất thải rắn nguy hại: Trang bị 02 thùng chứa có dung tích 100 lít/thùng dán nhãn mác, nắp đậy theo đúng quy định để thu gom chất thải rắn và lỏng nguy hại

- Các thùng chứa chất thải nguy hại được lưu trữ tạm tại kho chứa tạm thời cạnh lán trại công nhân với diện tích 10m^2 . Kết thúc quá trình thi công xây dựng đơn vị thi công hợp đồng với đơn vị chức năng thu gom, xử lý theo đúng quy định tại Thông tư số 36/2015/TT - BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về quản lý chất thải nguy hại.

3.1.5. Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm tiếng ồn, độ rung:

a) Các biện pháp giảm thiểu tiếng ồn:

- Các phương tiện có mức ồn lớn không được vận hành cùng một thời điểm. Thường xuyên bảo trì máy móc, thiết bị và phương tiện trong suốt thời

gian thi công; Công nhân thi công phải được trang bị các dụng cụ, thiết bị chống ồn.

- Quy định tốc độ xe, máy móc thi công khi hoạt động tại công trường không quá 5 km/h; Hạn chế sử dụng các thiết bị gây mức ồn >70 dBA hoặc các hoạt động có thể tạo ra mức ồn >70 dBA để thi công, không tiến hành thi công vào khoảng thời gian cao điểm 11 ÷ 13 giờ và từ 22 ÷ 6 giờ sáng ngày hôm sau.

b) Biện pháp giảm thiểu độ rung

- Các phương tiện vận chuyển, máy móc thi công phải đảm bảo độ rung nằm trong giới hạn cho phép theo QCVN 27: 2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

- Thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng máy móc, thiết bị.

3.2. Giai đoạn vận hành

3.2.1. Về thu gom và xử lý nước thải:

** Trách nhiệm của các nhà đầu tư thành viên*

- *Đối với nước thải nhà vệ sinh:* Yêu cầu các nhà đầu tư thành viên xây dựng bể tự hoại riêng để xử lý nước thải sinh hoạt, sau đó dẫn vào hệ thống thoát nước chung của dự án.

- *Đối với nước thải phát sinh từ nhà bếp:* Yêu cầu mỗi hộ dân xây dựng 01 bể tách dầu mỡ để xử lý sơ bộ, sau đó dẫn vào hệ thống thoát nước thải chung của dự án.

- *Đối với nước thải phát sinh từ hoạt động tắm giặt:* Yêu cầu mỗi hộ xây dựng hoàn chỉnh hệ thống thu gom, thoát nước và dẫn về hệ thống thoát nước chung của dự án.

- Định kỳ 6 tháng/lần chủ hộ có trách nhiệm bổ sung thêm chế phẩm men vi sinh DW 97, DW 98...để tăng cường hiệu quả xử lý nước thải bể tự hoại. Phối hợp với chủ đầu tư để đấu nối nước thải từ hộ gia đình vào đường ống thoát nước thải chung do chủ đầu tư đã lắp đặt theo đúng thiết kế.

** Về trách nhiệm của chủ đầu tư (UBND thành phố Sầm Sơn):*

- Khẩn trương hoàn thiện các công trình xử lý nước thải thuộc Dự án cải tạo, nâng cấp hệ thống thu gom nước thải, nước mưa khu vực phía Tây đường Hồ Xuân Hương.

- Xây dựng hoàn chỉnh hệ thống thoát nước chung của dự án, bố trí sẵn các vị trí chờ đấu nối để các nhà đầu tư thành viên đấu nối nước thải sau khi xử lý qua bể tự hoại, bể tách dầu mỡ đấu nối vào hệ thống thoát nước chung của dự án. Xây dựng bể chứa nước thải có thể tích 350m³ tại khu đất giáp nghĩa trang Cồn Dừa (phía Tây Nam đường Nam Lê Lợi), sử dụng máy bơm có công suất 650m³/ngày.đêm hằng ngày bơm về hệ thống đường ống thu gom nước thải tập trung của thành phố Sầm Sơn.

- Quản lý, vận hành thường xuyên các công trình xử lý nước thải từ các khu dân cư được thu gom về hệ thống xử lý nước thải tập trung của thành phố Sầm Sơn để xử lý đạt QCVN 14: 2008/BTNMT, cột B - Quy chuẩn kỹ thuật

quốc gia về nước thải sinh hoạt trước khi thải ra môi trường; Thực hiện việc quan trắc môi trường định kỳ theo quy định. Nguồn kinh phí để vận hành hệ thống xử lý nước thải được lấy từ nguồn kinh phí sự nghiệp môi trường hoặc trích một phần ngân sách của thành phố Sầm Sơn để thực hiện.

3.2.2. Về bụi, khí thải:

- *Trách nhiệm của UBND thành phố Sầm Sơn*

+ Thuê đơn vị thu gom rác tại địa phương thường xuyên quét dọn các tuyến đường trong khu dân cư nhằm giảm thiểu bụi bốc bay theo lớp bánh xe.

+ Trồng cây xanh khu vực công viên các vị trí quy hoạch; những ngày nắng nóng phun nước tưới cây, rửa đường trong khu dân cư bằng xe tưới nước chuyên dụng.

+ Vận hành, kiểm tra hệ thống thu gom, xử lý nước thải, nạo vét định kỳ hệ thống cống rãnh.

- *Trách nhiệm của các hộ dân:*

+ Chủ động vệ sinh hàng ngày đối với khu vỉa hè trong phạm vi phía trước mỗi khu nhà.

+ Để rác đúng quy định về thời gian và địa điểm;

+ Đối với khu vực nhà bếp của các hộ dân trang bị bộ phận hút, lọc khói bếp trước khi thải ra môi trường.

3.2.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường:

- *Trách nhiệm của UBND thành phố Sầm Sơn:*

Trang bị các thùng rác có nắp đậy kín đặt tại nơi công cộng để thu gom rác thải. Thuê đơn vị thu gom rác tại địa phương quét dọn, thu gom rác thải tại các khu vực: đường giao thông, công viên, khu nhà văn hóa...trong khu dân cư.

- *Đối với chất thải từ trung tâm hành chính, nhà văn hóa, khu thể thao:*

Các đơn vị quản lý trang bị các thùng thu gom, phân loại rác thải sinh hoạt phát sinh và hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển xử lý.

- *Đối với chất các hộ dân trong khu dân cư:*

Mỗi hộ dân trang bị 02 thùng chứa rác để thu gom, phân loại rác thải sinh hoạt tại nguồn; không được tập kết rác trên vỉa hè khi chưa có xe thu gom rác. Hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển xử lý với tần suất 01 lần/ngày.

3.2.4. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại:

- *Trách nhiệm của UBND thành phố Sầm Sơn:*

+ Bố trí các thùng nhựa loại 100 lít màu đen có nắp đậy và dán nhãn đặt dọc tuyến đường nội bộ và khu vực công cộng trong khu dân cư với khoảng cách 100 - 200m/thùng để thu gom CTNH từ khu dân cư, Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố Sầm Sơn hợp đồng với các đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý theo quy định;

+ Giao Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố Sầm Sơn phổ biến các quy định, cách thức thu gom, phân loại chất thải nguy hại và quản lý theo đúng Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường về Quản lý chất thải nguy hại cho người dân sinh sống và làm việc trong khu dân cư để người dân thu gom CTNH tại các gia đình chuyển vào các thùng chứa chất thải nguy hại theo các chủng loại quy định đã được dán nhãn bên ngoài thùng.

- *Trách nhiệm của các hộ dân:*

Thu gom, phân loại chất thải nguy hại và bỏ vào các thùng đựng CTNH do UBND thành phố Sầm Sơn bố trí.

3.2.5. Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm tiếng ồn, độ rung:

- Lắp đặt đầy đủ các biển báo, chỉ dẫn giao thông trên các tuyến đường vào khu dân cư. Các phương tiện giao thông ra vào khu vực dự án đảm bảo tiêu chuẩn về mức ồn của phương tiện giao thông cơ giới và tiêu chuẩn về mức rung của phương tiện giao thông cơ giới.

- Trồng cây xanh theo đúng thiết kế được duyệt.

4. Chương trình quản lý và giám sát môi trường giai đoạn thi công xây dựng

4.1. Giám sát chất lượng khí thải:

- Tần suất giám sát: 03 tháng/lần.

- Chỉ tiêu giám sát: Vi khí hậu, tiếng ồn, bụi, hơi xăng, SO₂, NO₂, CO.

- Vị trí giám sát:

+ 01 điểm tại khu vực lán trại thi công dự án;

+ 01 điểm tại khu vực thi công ở phía Nam của khu vực dự án;

+ 01 điểm tại khu vực thi công ở phía Đông Nam của khu vực dự án.

- Quy chuẩn áp dụng:

+ QCVN 05: 2013/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh.

+ QCVN 24:2016/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Tiếng ồn – Mức tiếp xúc cho phép tiếng ồn tại nơi làm việc;

+ QCVN 26:2016/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về vi khí hậu - giá trị cho phép vi khí hậu tại nơi làm việc.

+ QCVN 03: 2019/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia giá trị giới hạn tiếp xúc cho phép của 50 yếu tố hóa học tại nơi làm việc

4.2. Giám sát chất lượng môi trường nước thải

- Tần suất giám sát: 3 tháng/lần.

- Chỉ tiêu giám sát: pH, hàm lượng BOD₅, Tổng chất rắn lơ lửng (TSS), hàm lượng Sunfua (tính theo H₂S), hàm lượng Amoni (tính theo N), hàm lượng NO₃⁻ (tính theo N), dầu mỡ động, thực vật, tổng các chất hoạt động bề mặt, hàm lượng Phosphat (tính theo P), Tổng Coliform;

- Vị trí giám sát: 01 điểm tại cống thoát nước thải khu vực lán trại vào hệ thống thoát nước dọc tuyến đường Lê Lợi.

- Tiêu chuẩn áp dụng:

- + QCVN 40:2011/BTNMT - Quy chuẩn Quốc gia về chất lượng nước thải công nghiệp.

- + QCVN 14:2008/BTNMT - Quy chuẩn Quốc gia về chất lượng nước thải sinh hoạt./.